

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024- 2025
MÔN: TIN HỌC 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao				Tổng		% tổng điểm	
			TN		TL		TN		TL		TN		TL		TN		TL		Số câu hỏi			Điểm
																			TN	TL		
1	Máy tính và cộng đồng	1. Thông tin và dữ liệu	1 0.5đ																1		0.5đ	5%
		2. Xử lý thông tin	1 0.5đ																1		0.5đ	5%
		3. Thông tin trong máy tính	1 0.5đ													1 1đ		1	1	1.5đ	15%	
2	Mạng máy tính và Internet	4. Mạng máy tính	1 0.5đ									2 2đ							1	2	2.5đ	25%
		5. Internet	1 0.5đ				1 0.5đ												2		1đ	10%
		6. Mạng thông tin toàn cầu	1 0.5đ																1		0.5đ	5%
		7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	1 0.5đ																1		0.5đ	5%
		8. Thư điện tử	1 0.5đ				1 0.5đ												2		1đ	10%
		9. An toàn thông tin trên Internet						1 2đ												1	2đ	20%
Tổng			8 4đ				2 1đ		1 2đ			2 2đ				1 1đ		10	4	10đ	100%	
Tỉ lệ %			40%				30%				20%				10%							
Tỉ lệ chung %			70%							30%												

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024- 2025
MÔN: TIN HỌC 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chủ đề 1: máy tính và cộng đồng	Bài 1: Thông tin và dữ liệu	*Nhận biết: - Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu * Thông hiểu: - Sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu * Vận dụng: - Phân biệt được thông tin và vật mang tin.	1								1
		Bài 2: Xử lý thông tin	*Nhận biết: - Nhận biết được các hoạt động cơ bản trong xử lý thông tin * Thông hiểu: - Nắm được các thiết bị ngoại vi của máy tính * Vận dụng: - Giải thích được máy tính là công cụ hiệu quả để xử lí thông tin.	1								1
		Bài 3: Thông tin trong máy tính	*Nhận biết: - Biết được thông tin được biểu diễn dưới dạng Bit, biết được đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin * Thông hiểu: - Giải thích được việc có thể biểu	1							1	2

			diễn thông tin chỉ với hai kiểu kí hiệu 0 và 1 - Nêu được tên và độ lớn của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin * Vận dụng: - Ước lượng được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, thẻ nhớ,... * Vận dụng cao: Áp dụng tính toán khả năng lưu trữ của 1 thiết bị nhớ trong ví dụ cụ thể (C4 TL)									
	Chủ đề 2: Mạng máy tính và Internet	Bài 4: Mạng máy tính	*Nhận biết: - Nêu được mạng máy tính là gì và lợi ích của nó trong cuộc sống * Thông hiểu: Hiểu được các thành phần của mạng máy tính * Vận dụng: - Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. (C3 TL)	1					1			2
		Bài 5: Internet	*Nhận biết: - Nêu được khái niệm Internet * Thông hiểu: - Hiểu được đặc điểm của Internet	1		1						2

	Chủ đề 3: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 6: Mạng thông tin toàn cầu	*Nhận biết: - Trình bày được sơ lược về các khái niệm: World Wide Web (WWW), website, địa chỉ của website, trình duyệt. * Thông hiểu: - Hiểu được cách sử dụng trình duyệt để vào trang web	1								1
		Bài 7: Tìm kiếm thông tin trên Internet	*Nhận biết: - Nêu được công dụng của máy tìm kiếm và lấy được ví dụ về máy tìm kiếm (C1 TL) * Thông hiểu: - Xác định được từ khóa ứng với một mục đích tìm kiếm cho trước	1								1
		Bài 8: Thư điện tử	*Nhận biết: - Biết được khái niệm thư điện tử - Biết tài khoản thư điện tử, hộp thư điện tử, thành phần của địa chỉ thư điện tử * Thông hiểu: - Hiểu được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác.	1		1						2
	Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Bài 9: An toàn thông tin trên Internet	*Nhận biết: - Biết được một số tác hại và nguy cơ bị hại khi sử dụng Internet. Nêu và thực hiện được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản với sự hướng dẫn của GV. * Thông hiểu: - Hiểu được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví				1					1

			dụ minh họa. - Nêu được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp.(C2 TL)									
Tổng				8		2	1		2		1	14
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung				70%				30%				

Họ và tên:	Đánh giá và nhận xét của GVBM:
Lớp:	

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu.

Câu 1: Trong các nhận định sau nhận định nào **không** phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính.

- A. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng riêng của họ.
- B. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
- C. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.
- D. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.

Câu 2: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet.
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.
- C. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet.
- D. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.

Câu 3: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte.
- B. Megabyte.
- C. Bít.
- D. Kilobyte.

Câu 4: Địa chỉ trang Web nào sau đây hợp lệ.

- A. www \tienphong.vn
- B. https://www.tienphong.vn
- C. https://haiha002@gmail.com
- D. https \: www.tienphong.vn

Câu 5: Bao nhiêu Bit tạo thành 1 Byte?

- A. 8.
- B. 36.
- C. 9.
- D. 32.

Câu 6: World Wide Web là gì?

- A. Tên khác của Internet.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một trò chơi máy tính.
- D. Một hệ thống các Website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.

Câu 7: Thư điện tử có **hạn chế** nào dưới đây so với các hình thức gửi thư khác?

- A. Phải phòng tránh virus, thư rác.
- B. Thời gian gửi thư lâu.
- C. Chi phí thấp.
- D. Không đồng thời gửi được cho nhiều người.

Câu 8: Internet có những đặc điểm chính là

- A. tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính cập nhật.
- B. tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận.
- C. tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính đa dạng.
- D. tính toàn cầu, tính tương tác, tính dễ tiếp cận, tính không chủ sở hữu.

Câu 9: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác các tài nguyên trên Internet được gọi là

- A. trình lướt web.
- B. trình duyệt web.
- C. trình thiết kế web.
- D. trình soạn thảo web.

Câu 10: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

- A. Ánh sáng trước khi đến trường.
- B. Hẹn bạn Hương cùng đi học.
- C. Đi học mang theo áo mưa.
- D. Tiếng chim hót.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Hãy nêu tác hại, nguy cơ khi dùng Internet?

Bài 2. (2 điểm) Nhà bạn Tâm có điện thoại di động của bố, của mẹ và một máy tính xách tay đang truy cập mạng internet qua đầu thu phát wifi.

a) Theo em các thiết bị đó có đang được kết nối thành một mạng máy tính không?

b) Nếu có, em hãy chỉ ra các thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.

Bài 3. (1điểm) Một bức ảnh được chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 12MB. Vậy 1 thẻ nhớ 16GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy ?

BÀI LÀM:

[illegible]

Họ và tên:	Đánh giá và nhận xét của GVBM:
Lớp:	

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh tròn 01 đáp án em chọn là đúng nhất ở mỗi câu.

Câu 1: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte. B. Kilobyte. C. Megabyte. D. Bít.

Câu 2: World Wide Web là gì?

- A. Tên khác của Internet.
B. Một phần mềm máy tính.
C. Một hệ thống các Website trên Internet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
D. Một trò chơi máy tính.

Câu 3: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn.
B. Đặt mật khẩu dễ đoán để khỏi quên.
C. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
D. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.

Câu 4: Thư điện tử có **hạn chế** nào dưới đây so với các hình thức gửi thư khác?

- A. Phải phòng tránh virus, thư rác. B. Không đồng thời gửi được cho nhiều người.
C. Thời gian gửi thư lâu. D. Chi phí thấp.

Câu 5: Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin.

- A. 5. B. 3. C. 4. D. 6.

Câu 6: Bao nhiêu Bit tạo thành 1 Byte?

- A. 32. B. 8. C. 36. D. 9.

Câu 7: Tai người bình thường có thể tiếp nhận thông tin nào dưới đây?

- A. Tiếng chim hót. B. Ánh sáng trước khi đến trường.
C. Đi học mang theo áo mưa. D. Hẹn bạn Hương cùng đi học.

Câu 8: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác các tài nguyên trên Internet được gọi là

- A. trình duyệt web.
B. trình lướt web.
C. trình thiết kế web.
D. trình soạn thảo web.

Câu 9: Trong các nhận định sau nhận định nào **không** phải là lợi ích của việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Người sử dụng có quyền kiểm soát độc quyền đối với dữ liệu và ứng dụng riêng của họ.
B. Giảm chi phí khi dùng chung phần mềm.
C. Cho phép chia sẻ dữ liệu, tăng hiệu quả sử dụng.
D. Giảm chi phí khi dùng chung phần cứng.

Câu 10: Địa chỉ trang Web nào sau đây hợp lệ?

- A. https \: www.tienphong.vn B. https://www.tienphong.vn
C. https://haiha002@gmail.com D. www \tienphong.vn

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Em cần thực hiện những quy tắc nào để phòng tránh những nguy cơ và tác hại có thể gặp phải khi sử dụng Internet?

Bài 2. (2 điểm) Nhà bạn Mai có điện thoại di động của bố, của mẹ và một máy tính xách tay đang truy cập mạng internet qua đầu thu phát wifi.

- a) Theo em các thiết bị đó có đang được kết nối thành một mạng máy tính không?
b) Nếu có, em hãy chỉ ra các thiết bị đầu cuối và thiết bị kết nối.

Bài 3. (1điểm) Một bức ảnh được chụp bằng một máy ảnh chuyên nghiệp có dung lượng khoảng 10MB. Vậy 1 thẻ nhớ 14GB có thể chứa bao nhiêu bức ảnh như vậy ?

BÀI LÀM:

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Tin học – Lớp: 6_ĐỀ A

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm) *Mỗi phương án đúng ghi 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	C	B	A	D	A	D	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN. (5 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Bài 1.	- Thông tin cá nhân bị lộ hoặc bị đánh cắp - Máy tính bị nhiễm virus hay mã độc. - Bị lừa đảo, dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt trên mạng. - Tiếp nhận thông tin không chính xác. - Nghiện Internet, nghiện trò chơi trên mạng.	2 điểm
Bài 2.	Các thiết bị trên được kết nối thành mạng. Thiết bị đầu cuối là: điện thoại thông minh của bố, của mẹ và máy tính xách tay. Thiết bị kết nối là modem hoặc bộ định tuyến, dây dẫn mạng.	2 điểm
Bài 3.	1 GB= 1024 MB 1 bức ảnh = 12 MB nên 1GB Chứa $1024:12 = 85$ bức ảnh. Vậy 16GB chứa $85.16 = 1360$ bức ảnh.	0,5 điểm 0,5 điểm

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Tin học – Lớp: 6_ĐỀ B

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5điểm) *Mỗi phương án đúng ghi 0,5 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	C	D	A	C	B	A	A	D	B

II. PHẦN TỰ LUẬN. (5 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Bài 1.	- Giữ an toàn thông tin cá nhân, tránh gặp gỡ những người quen trên mạng, không tham gia các hội nhóm mà mình không biết hoặc không lành mạnh. - Máy tính cần được cài đặt phần mềm chống virus. - Không nhận thư hay tin nhắn từ người lạ, kiểm tra độ tin cậy của thông tin, không dành quá nhiều thời gian trên mạng, chơi game. - Chia sẻ với người tin cậy về suy nghĩ, tình cảm, những khó khăn hoặc tình huống không tốt bị mắc phải. - Dành thời gian tập trung cho học tập, giúp đỡ bố mẹ, đọc sách, các hoạt động thể chất, hoạt động xã hội, tham gia các hoạt động lành mạnh.	2 điểm
Bài 2.	Các thiết bị trên được kết nối thành mạng. Thiết bị đầu cuối là: điện thoại thông minh của bố, của mẹ và máy tính xách tay. Thiết bị kết nối là modem hoặc bộ định tuyến, dây dẫn mạng.	2 điểm
Bài 3.	1 GB= 1024 MB 1 bức ảnh = 10 MB nên 1GB Chứa $1024:10 = 102$ bức ảnh. Vậy 14GB chứa $102.14 = 1428$ bức ảnh.	0,5 điểm 0,5 điểm